

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST  
Ngày: 28-3-2025  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Công

2. Ông Đoàn Anh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 715/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Á, sinh năm 1955; địa chỉ: B khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1976; địa chỉ: 38/17 (23/20 số cũ) khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà Lê Thị Á và ông Trần Thanh H có quen biết nên ngày 17/6/2022 ông Trần Thanh H có hỏi vay của bà Á số tiền là 200.000.000 đồng để làm ăn, không có tài sản thế chấp, lãi suất các bên thỏa thuận là 2% tháng, thời hạn trả là 06 tháng kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2022, đồng thời các lần cho ông H vay đều làm giấy và có chữ ký xác nhận của ông H. Tuy nhiên đến nay thời hạn vay đã quá lâu nhưng ông

H không thực hiện trả lại cho bà Á theo cam kết. Bà Á đã nhiều lần yêu cầu ông H trả lại tiền nhưng ông H cứ hẹn lần hẹn lượt mà không trả.

Nay bà Lê Thị Á yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh H phải trả số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng và tiền lãi 2%tháng x25 tháng = 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 300.000.000đồng. Tại bản tự khai ngày 15/01/2025 bà Á không đề nghị thanh toán số tiền lãi, chỉ yêu cầu ông Trần Thanh H thanh toán tiền gốc 200.000.000 đồng, bà Á có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả buổi hòa giải, xét xử của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu số tiền gốc 200.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về tố tụng:*

*[1.1] Về quan hệ pháp luật:* Theo giấy vay tiền ngày 17/6/2022 thể hiện ông Trần Thanh H có vay của bà Lê Thị Á số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả 06 tháng kể từ ngày vay. Đến hạn trả ông Trần Thanh H không trả. Do đó, bà Lê Thị Á khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh H thanh toán số tiền nợ. Như vậy, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

*[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông Trần Thanh H có địa chỉ tại số C (23/20 số cũ) khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

*[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự:* Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Trần Thanh H vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

*[2] Về nội dung tranh chấp:* Tại bản tự khai ngày 15/01/2025 nguyên đơn bà Lê Thị Ánh C yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh H thanh toán số tiền còn nợ 200.000.000đồng. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án thể hiện yêu cầu khởi kiện của bà Á đối với ông Trần Thanh H nhưng ông H không

có văn bản trình bày ý kiến hay văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Á. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo hòa giải để ông H tham gia hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử để ông H tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông H vắng mặt không có lý do, như vậy ông H đã từ bỏ quyền trình bày của mình được pháp luật bảo vệ.

Xét: Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì ngày 17/6/2022 ông Trần Thanh H có vay của bà Lê Thị Á số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả 06 tháng kể từ ngày vay, lãi suất 2%/tháng. Hết thời hạn vay ông H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên bà Á khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh H thanh toán số tiền đã vay 200.000.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Đối với phần lãi suất: Bà Lê Thị Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.**

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Á đối với bị đơn ông Trần Thanh H.

Ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận là **200.000.000 đồng tương đương án phí là 10.000.000 đồng.**

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Á về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trần Thanh H.

Buộc ông Trần Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Á số tiền **200.000.000 đồng** (Hai trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 17/6/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh H phải nộp số tiền **10.000.000 đồng** (**Mười triệu đồng**).

Bà Lê Thị Á là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thu Thảo**